



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG

Số: 318 /2021/CBTT-DGC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

I. Tên tổ chức công bố thông tin:

- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18/44 phố Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 38271620 Fax: 024. 38271068
- Mã chứng khoán: DGC
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đào Hữu Duy Anh - Tổng giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang thông báo để các cổ đông được biết.

Thông tin được công bố trên website của công ty <http://ducgiangchem.vn> vào ngày 18/03/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Hữu Duy Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

Năm báo cáo 2020

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101452588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 05 tháng 03 năm 2004, thay đổi lần thứ 19, ngày 28 tháng 08 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 1.487.669.430.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tám mươi bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.487.669.430.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tám mươi bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).
- Địa chỉ: Số 18/44 phố Đức Giang – Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38271620.
- Số fax: 024 38271068.
- Website: <http://ducgiangchem.vn>
- Mã cổ phiếu: DGC.

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tiền thân là Công ty Hoá chất Đức Giang, là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng cục hóa chất Việt Nam được thành lập từ năm 1963, có trụ sở đặt tại số 18 ngõ 44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Tháng 3/2004, Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang theo Quyết định số 10/2004/QĐ-BCN ngày 13/02/2004 của Bộ Công nghiệp.
- Năm 2009 thành lập Công ty con - Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Lào Cai.
- Năm 2012: Thành lập Công ty con - Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.
- Năm 2013: Thành lập Công ty con - Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- Năm 2015: Thành lập Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng.
- Tháng 10/2017: Sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng vào Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- Tháng 6/2018: Mua 51% Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.
- Tháng 9/2018: tiếp tục sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai vào Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.
- Tháng 4/2019: Chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động sang mô hình Tập đoàn và đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

- Tháng 7/2020: Chuyển niêm yết cổ phiếu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty:

- 3/2004: Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, với mức vốn điều lệ 15 tỷ đồng.
- 7/2008: Tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
- 6/2009: Tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng.
- 12/2012: Tăng vốn điều lệ lên 220 tỷ đồng.
- 12/2013: Tăng vốn điều lệ lên 334,99 tỷ đồng.
- 8/2014: Cổ phiếu Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức giang chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DGC.
- 9/2014: Khánh thành Tổ hợp Nhà máy Hoá chất Đức Giang Lào Cai tại Lào Cai.
- 8/2015: Tăng vốn điều lệ lên 422.091.320.000 VNĐ.
- 7/2016: Tăng vốn điều lệ lên 500.088.750.000 VNĐ.
- 9/2018: Tăng vốn điều lệ lên 1.078.038.110.000 đồng sau khi nhận sáp nhập Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- 4/2019: Đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.
- 5/2019: Tăng vốn điều lệ lên 1.239 tỷ đồng.
- 12/2019: Tăng vốn điều lệ lên 1.293 tỷ đồng.
- 08/2020: Tăng vốn điều lệ lên 1.487 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ *Ngành nghề kinh doanh:*

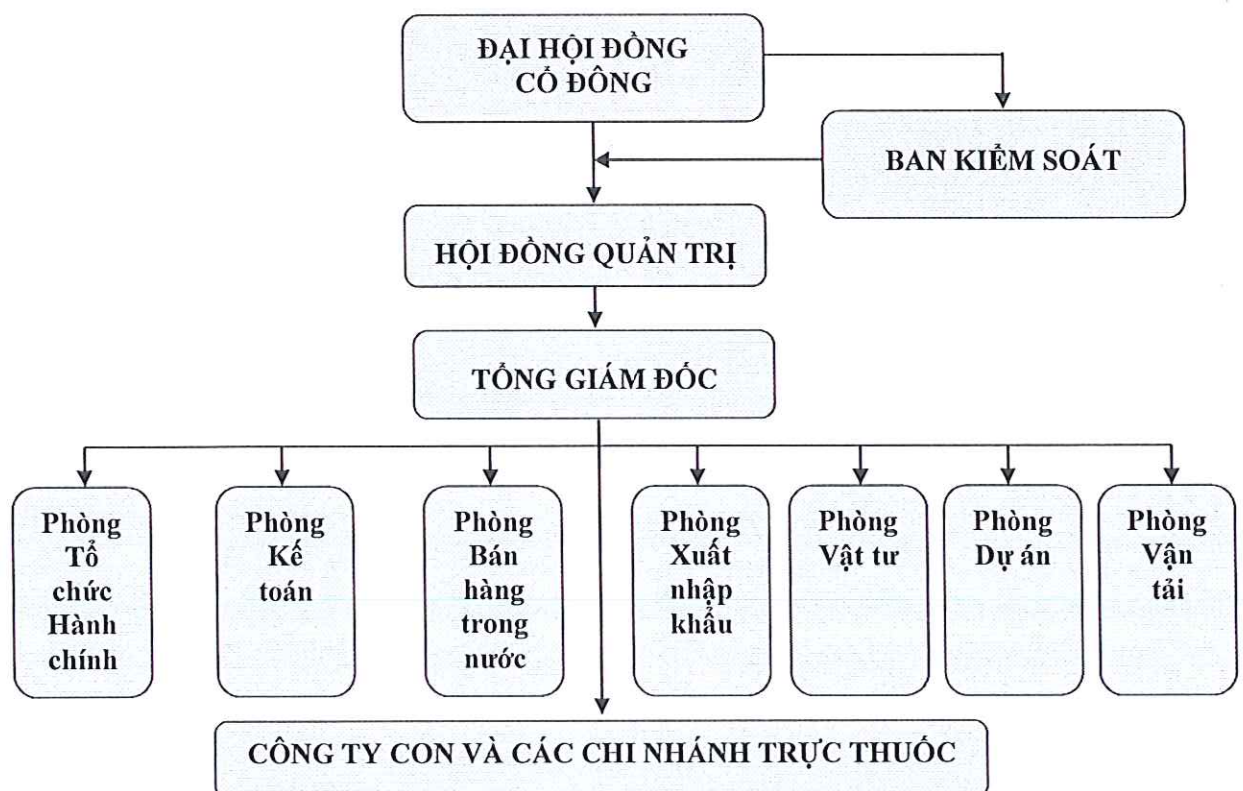
Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011 (Chính)
2	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012
3	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo	2013
4	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất sắt, thép	2410
5	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất kim loại màu	2420
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón;	4669

	Bán buôn nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất	
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại màu	4662
8	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện	2790
9	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, dụng cụ cơ khí	2599
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí	4659
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi	6810
12	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
13	Khai thác quặng sắt	0710
14	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

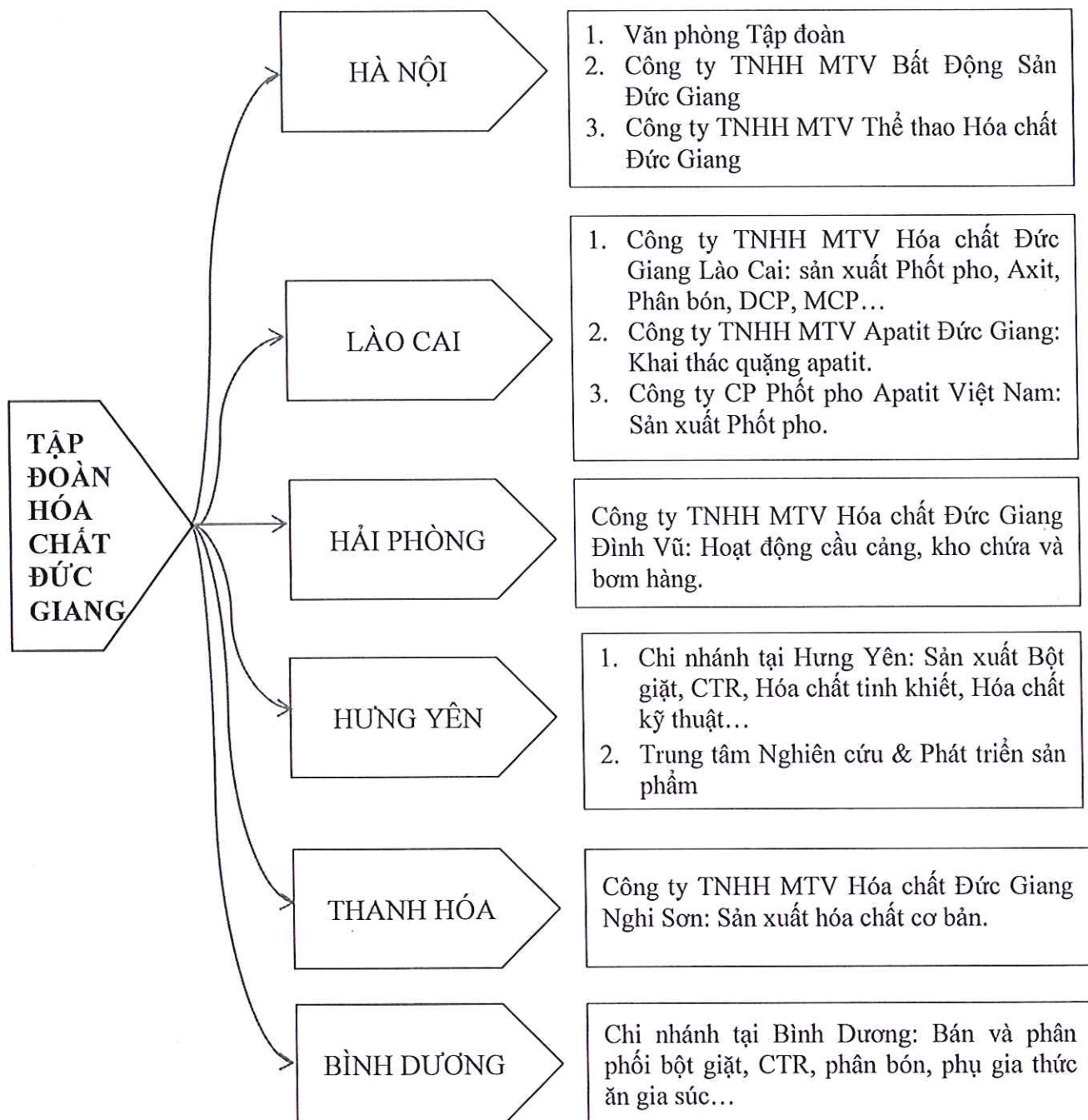
❖ Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Hà Nội.
- Hưng Yên.
- Lào Cai.
- Hải Phòng.
- Bình Dương.
- Thanh Hóa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



MÔ HÌNH TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH



❖ Công ty con

➤ Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, Buôn bán hóa chất, phân bón...
- Các mặt hàng chính: Phốt pho vàng (P4), Axit Phosphoric Trích ly 50% (WPA), Axit Phosphoric thực phẩm 85% (H₃PO₄ TP), Axit Phosphoric Công nghiệp 85% (H₃PO₄ TP), Phân lân đơn (SSP), Phân lân giàu (DSP), Phân phức hợp MAP, Phụ gia thức ăn gia súc DCP, MCP...
- Vốn điều lệ: 997.854.630.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu: 100%.
- **Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn**
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hóa.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất cơ bản.
 - Các mặt hàng chính: Xút – NaOH, HCL, PAC, Javen, Chloramin B, Ca(OCl)₂, PCL₃, H₃PO₃, PVC...
 - Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.
- **Công ty TNHH một thành viên Apatit Đức Giang**
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và tuyển quặng Apatit.
 - Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.
- **Công ty TNHH một thành viên Bất động sản Đức Giang**
 - Địa chỉ: 18/44 Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng và kinh doanh bất động sản.
 - Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.

(Ghi chú: Thành lập vào tháng 01/2021)
- **Công ty TNHH một thành viên Hoá chất Đức giang – Đình Vũ**
 - Địa chỉ: Lô CN 5.3K – KCN Đình Vũ – TP Hải Phòng – Việt Nam.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán hoá chất, dịch vụ kho bãi...
 - Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.
- **Công ty TNHH một thành viên Thể thao Hoá chất Đức Giang**
 - Địa chỉ: Số 18/44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
 - Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp.
 - Hoạt động thể thao chính: Bóng chuyền nữ (nhằm quảng bá các sản phẩm phân bón, bột giặt, chất tẩy rửa của các Công ty thông qua các các giải bóng chuyền chuyên nghiệp trên toàn quốc).
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.
- **Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (PAC)**
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất và buôn bán hóa chất cơ bản...

- Mặt hàng chính: Phốt pho vàng (P4).
 - Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu: 51%.
- ❖ Các chi nhánh trực thuộc
- Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại Hưng Yên
 - Địa chỉ: Khu Công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bột giặt và chất tẩy rửa; Sản xuất Hóa chất tinh khiết và Hóa chất kỹ thuật...
 - Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại Bình Dương
 - Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Bán và phân phối các sản phẩm của Tập đoàn như: Bột giặt, chất tẩy rửa, Phân bón, phụ gia thức ăn gia súc...
- ❖ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
- Địa chỉ: Đặt tại Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại Hưng Yên.
 - Hoạt động chính: Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung chế biến sâu quặng apatit và khoáng sản khác của Việt Nam. Trở thành Công ty sản xuất hóa chất và phân bón công nghệ cao hàng đầu của Việt Nam và Khu vực.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, hợp chất sau Phốt pho. Đây là những sản phẩm, hợp chất cơ bản, cần thiết cho các ngành nông nghiệp, thực phẩm, công nghiệp điện tử, trí tuệ nhân tạo.
- Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng đầu tư các sản phẩm mới, mở ra hướng phát triển mới của Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.
- Đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động R&D, lấy con người là trọng tâm. Thường xuyên cho các cán bộ, kỹ sư nòng cốt được tiếp cận những công nghệ tiên tiến tại các nước phát triển.
- Chăm lo và nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên. Có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và giữ chân người tài để phục vụ cho các dự án hiện tại và trong tương lai của Công ty.
- Các sản phẩm của công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng và giá cả để tham gia sân chơi toàn cầu.
- Hướng đến xây dựng các nhà máy hóa chất trở thành các công viên hóa chất nhờ việc giám phát thải ra môi trường và phủ xanh nhà máy.
- Thực hiện trách nhiệm của Công ty với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đóng góp, quỹ thiện nguyện.

5. Các rủi ro:

Các rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh... đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hay đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty nếu Công ty không có các chiến lược, giải pháp kịp thời trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro về môi trường có thể kể đến như: khói bụi, chất thải rắn, ô nhiễm nguồn nước... Tuy nhiên, Công ty luôn phát huy tinh thần của tập thể và cá nhân trong việc giảm rủi ro về môi trường thông qua việc thưởng các sáng kiến cho các cá nhân, tập thể thông qua các ý tưởng, sáng kiến giúp Công ty giảm khói bụi, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, giảm ô nhiễm môi trường.
- Đối với rủi ro thiên tai và dịch bệnh: Đây là rủi ro bất khả kháng từ bên ngoài. Bên cạnh việc Công ty tự chủ động các giải pháp phòng chống thì việc thực hiện các khuyến cáo từ các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương luôn được Công ty tuân thủ chặt chẽ. Việc này đã giúp Công ty vững vàng vượt qua đợt dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 vừa qua.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty:

Năm 2020 là năm đặc biệt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn bởi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến giá cả đầu vào, chuỗi cung ứng sản phẩm, ảnh hưởng lớn nhất là giá vận chuyển và container rỗng phục vụ cho xuất khẩu. Nhờ lợi thế của sản phẩm là sản phẩm thiết yếu cho công nghiệp điện tử và các ngành nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu... nên kết quả SXKD không những giữ vững mà còn vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh từng mặt hàng trong năm 2020:

Stt	Tên sản phẩm	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (VNĐ)
1	Phốt pho vàng	50.135 (↑ 45%)	2.939 tỷ (↑ 37%)
2	Axit WPA	144.489 (↑ 12%)	893 tỷ (↓ 6%)
3	H ₃ PO ₄ kỹ thuật	32.139 (↑ 27%)	625 tỷ (↑ 20%)
4	Phân bón tổng hợp MAP	84.030 (↑ 21%)	613 tỷ (↑ 9%)
5	Phân bón tổng hợp DAP	17.424	147 tỷ
6	Phụ gia thức ăn chăn nuôi DCP	66.753 (↑ 12%)	461 tỷ (↑ 8%)
7	Phụ gia thức ăn chăn nuôi MCP	1.918	17 tỷ
8	Phân lân đơn SSP	75.963 (↑ 6%)	129 tỷ (↓ 1%)
9	Phân lân giàu	45.761 (↓ 18%)	101 tỷ (↓ 19%)
10	Phân lân trắng FDCP	18.182	32 tỷ
11	Bột giặt	4.793 (↓ 11%)	66 tỷ (↓ 13%)

12	Chất tẩy rửa	1.297 (↑ 31%)	21 tỷ (↑ 22%)
13	Chất tạo bọt LAS + SLES	2.813 (↑ 114%)	72 tỷ (↑ 125%)
14	Hóa chất tinh khiết, kỹ thuật		44 tỷ (0%)
15	Hóa chất khác		60 tỷ (↑ 67%)
16	Dịch vụ (thuê kho)		13 tỷ (↑ 2%)
17	Silicat	135 (↓ 96%)	0,4 tỷ (↓ 96%)
18	Can nhựa HDPE	47.779 ^C (↑ 84%)	0,9 tỷ (↑ 28%)
	Tổng cộng		6.236 tỷ (↑ 23%)

- Doanh thu hợp nhất đạt 6.236 tỷ đồng, tăng 23% so với thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 948 tỷ đồng, tăng 66% so với thực hiện năm 2019 và đạt 135% kế hoạch năm 2020 do ĐHĐCĐ đề ra.
- Nộp Ngân sách nhà nước: 480 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2019.
- Lần đầu tiên Tập đoàn đạt Lợi nhuận trước thuế trên 1.000 tỷ đồng, đánh dấu 1 bước phát triển quan trọng của Tập đoàn – lọt vào Top 50 doanh nghiệp có LNTT đạt 1.000 tỷ trên sàn chứng khoán Việt Nam.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ (*)	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT	07/6/1956	26.532.473	17,83%
2	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	10/10/1988	4.351.170	2,92%
3	Phạm Văn Hùng	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	06/10/1984	240.332	0,16%
4	Đào Thị Mai	Kế toán trưởng	09/3/1981	252.060	0,17%

Ghi chú: (*) Số liệu tính đến 31/12/2020.

Ông Đào Hữu Huyền:

Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1993 - 4/2007 : Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh
- ✓ 5/2007 – 4/2019 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- ✓ 5/2009 – 9/2018 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai
- ✓ 4/2012 - 10/2017 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.
- ✓ 9/2018 – 31/12/2019 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- ✓ 4/2019 – 3/2020 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang
- ✓ 6/2018 – 31/12/2019 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
- ✓ 3/2020- đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn
- Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Apatit Đức Giang

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Ông Đào Hữu Duy Anh:

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1/2012 - 3/2013 : Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai
- ✓ 4/2013- 05/2015 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;
- ✓ 05/2015 - 4/2019 : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;
- ✓ 4/2019 – 3/2020 : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang;
- ✓ 4/2013-10/2017 : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- ✓ 6/2018 – 31/12/2019 : UV HĐQT Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam
- ✓ 3/2020 – đến nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- UV HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Ông Phạm Văn Hùng:

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai

Địa chỉ thường trú : Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

✓ 2009 - 2/2010 : Phó giám đốc Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai

✓ 3/2010 – 9/2018 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.

✓ 5/2015 - 10/2017 : Giám đốc Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng

✓ 2/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

✓ 6/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

✓ 9/2018 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai

- Thành viên HĐQT Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Bà Đào Thị Mai:

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Hưng Yên

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ✓ 2003 - 5/2007 : Kế toán Công ty TNHH Văn Minh
- ✓ 6/2007 - 7/2007 : Kế toán Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- ✓ 8/2007 - 4/2019 : Kế toán trưởng Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- ✓ 4/2019 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

❖ Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020:

- Tháng 3/2020: Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
- Tháng 3/2020: Ông Đào Hữu Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
- Tháng 5/2020: Ông Vũ Nhất Tâm – Thành viên HĐQT được miễn nhiệm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Tháng 5/2020: Ông Khúc Ngọc Giáng được bổ nhiệm là thành viên HĐQT thay thế ông Vũ Nhất Tâm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số cán bộ nhân viên toàn Công ty là 2.090 người.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.*

- a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Tình hình đầu tư các dự án và các khoản đầu tư lớn của Công ty trong năm 2020:

i. Dự án sản xuất Xút-Clo tại KCN Nghi Sơn (Giai đoạn 1)

- Tổng đầu tư dự kiến: 2.400 tỷ đồng. Lập Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn, vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng.

- Ngày 12/06/2020 UBND tỉnh Thanh Hóa đã cấp Giấy phép đầu tư.
- Tiến độ của Dự án:
 - + Ngày 31/12/2020: Đã giải phóng mặt bằng san gạt được 23 ha,
 - + Giải ngân trong nước: 71 tỷ đồng.
 - + Giải ngân ngoài nước: 11 tỷ đồng.

ii. Dự án Khai trường 25

- Ngày 10/11/2020 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 216/GP-BTNMT.
- Hiện công tác chuẩn bị để đưa Khai trường 25 vào khai thác đã tiến hành các bước sau:
 - + Thành lập Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang, Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng.
 - + Giải phóng mặt bằng: 24 tỷ đồng.
 - + Nộp các phí liên quan đến khai thác: 40 tỷ đồng.

iii. Dự án Chung cư Hóa chất Đức Giang

- Ngày 12/10/2020, UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt quy hoạch 1/500. Đây là bước quan trọng nhất trong quá trình thực hiện dự án.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang, vốn điều lệ 500 tỷ đồng.
- Giải ngân cho dự án: 1,7 tỷ đồng.

iv. Dự án nhỏ khác:

❖ Dự án sản xuất DAP chất lượng cao (64%)

Đây là 1 bước tiến mới trong công nghệ sản xuất phân bón tại Việt Nam, đây chuyên đã đi vào sản xuất ổn định từ đầu tháng 10/2020 mang lại hiệu quả cao.

Tổng mức đầu tư 68 tỷ đồng.

❖ Dự án xử lý gypsum:

Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng.

Đưa vào sản xuất ổn định từ tháng 1/2021.

Tháng 01/2021 đã bán được 15.000 tấn, dự kiến tiêu thụ khoảng 300.000 tấn trong năm 2021, giải quyết được 25% lượng gypsum tạo ra trong 1 năm.

❖ Dự án đốt bùn theo công nghệ mới

Công nghệ đốt bùn hoàn toàn do Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai lên ý tưởng và thiết kế sau 2 năm nghiên cứu và chạy thử. Quý 4/2020 đã đưa 14 hệ đốt bùn theo phương pháp mới vào hoạt động, góp phần làm giảm giá thành sản xuất Phốt pho và tăng công suất đốt bùn từ 200 tấn/tháng lên 400 tấn/tháng. Giải quyết vấn đề môi trường khi đốt bùn.

Tổng mức đầu tư: 36 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2020:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Công ty	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	997	5.140	827,8	
2	Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức Giang Đình Vũ	60	46,2	12,1	
3	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	250	1.256	84,4	
4	Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	5	14,2	0,007	
5	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	1.000			Đang triển khai đầu tư
6	Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	50			Đang triển khai đầu tư

4. Tình hình tài chính

5.1 Tình hình tài chính Công ty mẹ

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	3.607.488	4.726.988	31%
2	Doanh thu thuần	346.325	349.632	1,0%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	391.150	1.334.296	241%
4	Lợi nhuận khác	(597)	(8.112)	
5	Lợi nhuận trước thuế	390.552	1.326.184	240%
6	Lợi nhuận sau thuế	386.457	1.320.062	242%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,0	1,8	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	2,8	1,7	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,05	0,06	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,07	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	5,7	6,4	
	+ Vòng quay tổng tài sản	0,10	0,07	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,12	3,78	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,30	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,28	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,13	3,82	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán)

5.2 Tình hình tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	4.721.856	5.876.149	24,4%
2	Doanh thu thuần	5.090.618	6.236.479	23%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	596.071	1.023.596	72%
4	Lợi nhuận khác	2.998	(22.255)	
5	Lợi nhuận trước thuế	599.069	1.001.340	67%
6	Lợi nhuận sau thuế	571.557	948.071	66%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,8	1,9	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,1	1,5	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,27	0,31	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,37	0,44	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	5,1	6,3	
	+ Vòng quay tổng tài sản	1,08	1,06	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,15	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,23	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,16	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,12	0,16	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 148.766.943 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 148.766.943 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 148.766.070 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 5.390.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 31/12/2020:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Ông Đào Hữu Huyền	55 Phùng Hưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội	26.532.473	265.324.730.000	17,83 %
2	Tập đoàn hóa chất Việt Nam Đại diện: Ông Khúc Ngọc Giảng	1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội	13.168.774	131.687.740.000	8,85%

3	Ông Đào Hữu Kha	Số 5A Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	9.075.195	90.751.950.000	6,10%
4	Bà Ngô Thị Ngọc Lan	Số 5A Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	10.100.208	101.002.080.000	6,79%

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/12/2020:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Trong nước	146.266.876	1.462.668.760.000	98,32%
	- Tổ chức	15.720.403	157204030.000	10,57%
	<i>Trong đó cổ đông nhà nước</i>	<i>13.168.774</i>	<i>131.687.740.000</i>	<i>8,85%</i>
	- Cá nhân	130.546.473	1.305.464.730.000	87,75%
2	Nước ngoài	2.500.067	25.000.670.000	1,68%
	- Tổ chức	1.285.470	12.854.700.000	0,86%
	- Cá nhân	1.214.597	12.145.970.000	0,82%
3	Cổ phiếu quỹ	873	8.730.000	0,0006%
	Tổng cộng	148.766.943	1.487.669.430.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.v.v...

- Vốn điều lệ tại thời điểm 01/01/2020 : 1.293.636.160.000 đồng.

- Vốn điều lệ tăng thêm trong năm:

+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu (15%) : 194.033.270.000 đồng.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 : 1.487.669.430.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2020: 873 cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm quặng Apatit, than cốc, lưu huỳnh. Trong đó than cốc và lưu huỳnh là 2 nguồn nguyên liệu được công ty mua ngoài, từ các nguồn trong nước và nhập khẩu. Đối với quặng Apatit, bên cạnh việc mua ngoài từ các Công ty trong nước, hiện nay Công ty có thể tự chủ động một phần nguồn quặng Apatit do đã được cấp phép khai thác quặng Apatit tại Khai trường 25, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo Giấy phép khai thác số 216/GP-BTNMT được cấp ngày 10/11/2020, thì Tập

đoàn Hóa chất Đức Giang sẽ khai thác khoảng 3,7 triệu tấn quặng Apatit trong vòng 06 năm. Thời gian bắt đầu khai thác là tháng 3/2021.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Do đặc thù sản xuất phốt pho tiêu thụ nhiều điện, do vậy lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 đạt khoảng 825 triệu Kwh.

Do nhu cầu sử dụng điện nhiều cho sản xuất, Công ty vẫn tiếp tục tích cực thực hiện thay đổi công nghệ sản xuất nhà máy Phốt pho và nhà máy phân bón, tận thu toàn bộ khí gas phát thải từ các nhà máy Phốt pho để giảm tiêu thụ điện trực tiếp. Việc này giúp Công ty tiết kiệm được hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhờ việc tận thu được nguồn nhiệt phát thải ra bên ngoài và giúp bảo vệ môi trường.

6.3. Tiêu thụ nước:

Do các nhà máy của Công ty đều được đặt tại các Khu công nghiệp trên cả nước, nên nguồn cung cấp nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày được lấy từ nguồn cấp nước của các Khu công nghiệp, như Khu công nghiệp Tăng Loong tại Lào Cai, Khu công nghiệp phố nổi B tại Hưng Yên. Lượng nước tiêu thụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty đạt khoảng 1,6 triệu m³ nước.

Để tiết kiệm nguồn tài nguyên nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đều có hệ thống xử lý nước tại các nhà máy sản xuất để tái sử dụng lại. Hệ số tái sử dụng nước của các nhà máy đạt tới 90-95%. Do vậy trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty gần như không xả nước thải ra môi trường.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2020, mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn được thực hiện trong năm với cường độ cao, các nhà máy đều chạy đạt và vượt công suất. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng không để xảy ra sự cố môi trường lớn nào, đặc biệt là tại Lào Cai, nơi tập trung các nhà máy sản xuất lớn.

Trong năm 2020, Tập đoàn để xảy ra duy nhất 1 sự cố môi trường nhỏ tại Hưng Yên (do trong quá trình bốc dỡ nguyên liệu, công nhân tại Chi nhánh Hưng Yên làm rơi vãi hạt nguyên liệu màu xanh bổ sung vào sản phẩm bột giặt xuống hệ thống thoát nước mưa, gây ra sự cố hồ ga tại hệ thống thoát nước mưa có nước màu xanh và có 06/23 thông số môi trường vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt). Công ty đã bị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên xử phạt 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2020: 2.090 người.
- Lương bình quân đối với người lao động: 14,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- **Chế độ làm việc**

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

➤ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

➤ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát,...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2020 là năm đặc biệt do tác động của Covid-2019. Tuy nhiên, nhờ chiến lược phát triển đúng đắn, Công ty không những đứng vững trước sự tác động của dịch Covid-2019 mà còn đạt được kết quả kinh doanh vượt chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra, nhờ đó Công ty cũng có những đóng góp nhất định đối với cộng đồng địa phương và xã hội. Cụ thể thông qua các đóng góp như sau:

Stt	Nội dung	Cộng (VNĐ)
1	Thăm hỏi gia đình chính sách, trợ cấp khó khăn hộ nghèo	1.264.773.000
2	Hỗ trợ dịch Covid và Ủng hộ đồng bào miền trung (bằng tiền)	4.932.604.561
3	Hỗ trợ dịch Covid bằng sản phẩm	789.935.254
4	Từ thiện khác	40.000.000
	TỔNG CỘNG	7.027.312.815

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	% thực hiện
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	6.236	6.084	102%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	948	700	135%

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	3.607.488	4.726.988	31,0%
2	Tài sản ngắn hạn	545.192	546.239	0,2%
3	Tài sản dài hạn	3.062.296	4.180.749	36,5%
4	Phải thu ngắn hạn	154.658	37.662	-75,6%
5	Phải thu dài hạn	0	0	
6	Hàng tồn kho	49.013	40.702	-17,0%
7	Tài sản cố định	296.935	297.408	0,2%
	<i>Trong đó, hao mòn lũy kế</i>	<i>(116.988)</i>	<i>(135.486)</i>	<i>15,8%</i>
8	Nợ ngắn hạn	179.105	297.968	66,4%
9	Nợ dài hạn	-	-	
10	Vốn chủ sở hữu	3.428.383	4.429.020	29,2%
11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	15%	12%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	85%	88%	
13	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	4%	1%	
14	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	1%	1%	

15	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	5%	6%	
----	----------------------------------	----	----	--

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán)

b. Tình hình tài chính hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	4.721.856	5.876.149	24,4%
2	Tài sản ngắn hạn	2.262.978	3.433.498	51,7%
3	Tài sản dài hạn	2.458.878	2.442.651	-0,7%
4	Phải thu ngắn hạn	633.777	848.572	33,9%
5	Phải thu dài hạn	0	0	
6	Hàng tồn kho	808.254	697.142	-13,7%
7	Tài sản cố định	3.458.404	3.550.461	2,7%
	<i>Trong đó, hao mòn lũy kế</i>	(1.265.288)	(1.521.226)	20,2%
8	Nợ ngắn hạn	1.270.197	1.808.618	42,4%
9	Nợ dài hạn	-	-	
10	Vốn chủ sở hữu	3.451.559	4.067.430	17,8%
11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	48%	58%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	52%	42%	
13	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	13%	14%	
14	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	17%	12%	
15	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	27%	31%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 là năm đặc biệt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn bởi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến giá cả đầu vào, chuỗi cung ứng sản phẩm, ảnh hưởng lớn nhất là giá vận chuyển và container rỗng phục vụ cho xuất khẩu. Nhờ lợi thế của sản phẩm là sản phẩm thiết yếu cho công nghiệp điện tử và các ngành nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu... nên kết quả SXKD không những giữ vững mà còn vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao.

- Về tài chính kế toán: Thực hiện tốt chế độ kế toán, không để xảy ra sai sót lớn trong công tác kế toán
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt mức 14,5 triệu đồng/người/tháng là mức cao so với trung bình ngành.
- Thực hiện tốt các chế độ đối với nhà nước, xã hội và với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao.
- Tiếp tục thực hiện các dự án đang triển khai bao gồm: Dự án Bất động sản tại Đức Giang; Dự án Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn; Dự án khai thác quặng Apatit tại Khai trường 25; Dự án mở rộng nhà máy Axit phosphoric điện tử.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT	26.532.473	17,83%
2	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT; Tổng giám đốc	4.351.170	2,92%
3	Khúc Ngọc Giảng	Ủy viên HĐQT		
	- Sở hữu cá nhân		0	0%
	- Đại diện phần vốn của Tập đoàn Vinachem		13.168.774	8,85%
4	Phạm Văn Hùng	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	240.332	0,16%
5	Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT	31.350	0,02%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang
2	02/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua việc giải tỏa cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2017

3	03/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2019 và kế hoạch Quý 1/2020. Thông qua việc ký hợp đồng và giao dịch giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang với các bên có liên quan
4	04/2020/NQ-HĐQT	10/02/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
5	05/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Thông qua hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	06/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Apatit Đức Giang
7	07/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang; Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang đối với ông Đào Hữu Duy Anh
8	08/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (DDC) đối với ông Đào Hữu Duy Anh; Bổ nhiệm chức danh Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Đình Vũ đối với ông Nguyễn Tất Đạt
9	09/2020/NQ-HĐQT	30/03/2020	Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
10	10/2020/NQ-HĐQT	04/05/2020	Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2020 và kế hoạch Quý 2/2020
11	11/2020/NQ-HĐQT	04/05/2020	Thông qua việc chốt thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Thông qua việc chỉnh sửa lại nội dung trả cổ tức năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
12	12/2020/NQ-HĐQT	11/05/2020	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn
13	13/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt còn lại năm 2019; Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
14	14/2020/NQ-HĐQT	07/07/2020	Thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu DGC trên HNX để chuyển sàn niêm yết tại HSX
15	15/2020/NQ-HĐQT	20/07/2020	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2/2020 và kế hoạch Quý 3/2020
16	16/2020/NQ-HĐQT	24/10/2020	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý

			3/2020 và kế hoạch Quý 4/2020
17	17/2020/NQ-HĐQT	24/10/2020	Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban Kiểm soát	16.623	0,01%
2	Vũ Văn Ngộ	Thành viên Ban Kiểm soát	189.510	0,13%
3	Phạm Thị Thoa	Thành viên Ban Kiểm soát	21.584	0,02%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 lần họp với đầy đủ các thành viên tham gia. Ban Kiểm soát cũng được tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kiểm tra, giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản trị, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông;
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Họ tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Lợi ích khác (*)	TỔNG
1	Đào Hữu Huyền	CT HĐQT	129.297.118	96.000.000	54.000.000	279.297.118
2	Vũ Nhất Tâm	TV HĐQT	0	35.000.000	0	35.000.000
3	Khúc Ngọc Giảng	TV HĐQT	0	49.000.000	0	49.000.000
4	Đào Hữu Duy Anh	TV HĐQT	1.914.211.942	84.000.000	48.000.000	2.046.211.942
5	Phạm Văn Hùng	TV HĐQT	1.612.310.435	84.000.000	48.000.000	1.744.310.435
6	Nguyễn Văn Quang	TV HĐQT	0	84.000.000	0	84.000.000
7	Nguyễn Văn Kiên	TB KS	573.984.149	72.000.000	0	645.984.149
8	Phạm Thị Thoa	TV BKS	420.454.623	48.000.000	0	468.454.623
9	Vũ Văn Ngọ	TV BKS	0	48.000.000	0	48.000.000
10	Đào Thị Mai	KTT	1.490.385.100	0	0	1.490.385.100
	TỔNG CỘNG		6.140.643.367	600.000.000	150.000.000	6.890.643.367

Ghi chú: (*) Thù lao được hưởng từ Công ty con – Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Hữu Kế	Bố đẻ ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch HĐQT	744.625	0,58%	0	0%	Bán thỏa thuận cổ phiếu qua sàn giao dịch chứng khoán
2	Đào Thị Quyên	Em gái ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch HĐQT	251.985	0,19%	1.146.101	0,77%	Mua thỏa thuận cổ phiếu qua sàn giao dịch chứng khoán
3	Phan Thế Tuyền	Em rể ông Nguyễn Văn Quang – TV BKS	14.679	0,01%	0	0	Bán qua sàn chứng khoán
4	Vũ Thị Hoa	Em gái ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	32.954	0,02%	4.304	0,002%	Bán qua sàn chứng khoán

5	Vũ Văn Canh	Em trai ông Vũ Văn Ngọ - TV BKS	19.747	0,01%	2.577	0,001%	Bán qua sàn chứng khoán
6	Phạm Thị Thoa	Thành viên BKS	28.770	0,02%	21.584	0,01%	Bán qua sàn chứng khoán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Đơn vị tính: VND

Stt	Tên Công ty	Cung cấp dịch vụ	Hàng hóa nội bộ	Vay bên liên quan			Lợi nhuận chuyển về
				Tiền vay	Tiền trả vay	Lãi tiền vay	
1	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	69.909.407.589	68.317.822.698				1.372.481.000.000
2	Công ty CP Phot pho Apatit Việt Nam	812.908.182	6.322.362.724				
3	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ		421.584.360				37.821.391.751
4	Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang		0	66.809.915.872	67.367.189.793	557.273.921	
5	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn		15.428.485	381.300.000.000	382.344.757.944	1.044.757.944	
6	Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang		982.711.532				
7	Công ty TNHH Văn Minh	2.248.934.539	122.315.650.015				
	TỔNG CỘNG	72.971.250.310	198.375.559.814	448.109.915.872	449.711.947.737	1.602.031.865	1.410.302.391.751

Ghi chú: Thời điểm giao dịch: trong năm 2020, theo Nghị quyết của HĐQT số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020.

Giao dịch giữa Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên Công ty con, Công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (VND)
1	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty là vợ Chủ tịch HĐQT CTNY	Không	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Năm 2020	Mua hàng hóa	78.537.147.363
2	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty là vợ Chủ tịch HĐQT CTNY	Không	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Năm 2020	Bán hàng hóa	12.999.646.242

VI. Báo cáo tài chính năm 2020

1. Ý kiến kiểm toán: Chi tiết trong báo cáo tài chính được kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem chi tiết báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất xin truy cập website <http://ducgiangchem.vn> hoặc đến trụ sở công ty để in sao và xem chi tiết.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Hữu Duy Anh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG**

HUONG V

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 18 lần, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 19 ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0240 3827 1620
- Fax : 0240 3827 1068

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, son, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang; chi tiết: Sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Buôn bán các mặt hàng cao su, son, chất dẻo, phân bón; Buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hoá chất cơ bản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Ngộ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Duy Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, Ông Đào Hữu Huyền (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 đến ngày 04 tháng 6 năm 2020, Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 đến nay: Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật là Ông Đào Hữu Huyền (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

Ngày 27 tháng 02 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0079/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2021, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2018-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.433.498.648.020	2.262.978.406.341
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	282.319.769.553	127.679.693.963
1. Tiền	111		39.191.561.995	67.634.488.484
2. Các khoản tương đương tiền	112		243.128.207.558	60.045.205.479
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.557.534.801.277	642.746.167.705
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.557.534.801.277	642.746.167.705
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		848.572.832.929	633.777.210.879
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	750.355.619.680	566.659.066.346
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	47.709.542.431	44.933.108.771
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	50.507.670.818	22.185.035.762
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		697.142.527.758	808.254.216.704
1. Hàng tồn kho	141	V.6	697.142.527.758	808.254.216.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.928.716.503	50.521.117.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	10.393.725.307	5.989.215.284
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		37.534.991.196	43.706.874.806
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	825.027.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.442.651.123.868	2.458.878.165.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.136.398.246.320	2.303.145.928.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.029.235.696.849	2.193.116.821.621
<i>Nguyên giá</i>	222		3.550.461.804.749	3.458.404.884.594
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.521.226.107.900)	(1.265.288.062.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	107.162.549.471	110.029.107.129
<i>Nguyên giá</i>	228		128.545.311.819	128.545.311.819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(21.382.762.348)	(18.516.204.690)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		180.478.058.724	52.071.618.773
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	180.478.058.724	52.071.618.773
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		125.774.818.824	103.660.617.514
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	121.500.927.143	98.835.255.939
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.11	4.273.891.681	4.825.361.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.876.149.771.888	4.721.856.571.378

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.808.718.873.158	1.270.297.172.928
I. Nợ ngắn hạn	310		1.808.618.873.158	1.270.197.172.928
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	137.023.874.475	130.369.816.360
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	34.017.024.310	47.778.300.982
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	59.300.749.575	39.107.518.294
4. Phải trả người lao động	314		90.357.771.188	71.344.094.843
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	17.869.739.880	17.560.486.426
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	243.230.738.381	134.989.215.700
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1.148.973.992.471	735.171.200.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	77.844.982.878	93.876.539.676
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		100.000.000	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.067.430.898.730	3.451.559.398.450
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	4.067.430.898.730	3.451.559.398.450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.487.669.430.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.487.669.430.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(1.113.960.026.039)	(1.113.960.026.039)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		610.718.644.828	521.976.561.127
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.139.904.853.184	835.698.412.937
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		456.379.174.908	835.698.412.937
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		683.525.678.276	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		156.439.354.357	127.549.648.025
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.876.149.771.888	4.721.856.571.378

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực..... 1704quyển số..... SCT/BS

Ngày: 02-03-2021



PHÓ CHỦ TỊCH

Giản Thị Thanh Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.236.486.134.952	5.091.911.762.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.745.569	1.293.309.161
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.236.479.389.383	5.090.618.453.644
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.757.294.297.235	4.084.186.279.080
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.479.185.092.148	1.006.432.174.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	122.107.448.832	61.660.839.563
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	85.051.371.186	57.475.187.631
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.822.090.403	28.259.935.127
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	388.042.567.303	313.807.907.183
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	104.602.329.448	100.738.050.521
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.023.596.273.043	596.071.868.792
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.611.036.605	13.899.023.463
13. Chi phí khác	32	VI.9	25.866.698.565	10.900.943.787
14. Lợi nhuận khác	40		(22.255.661.960)	2.998.079.676
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.001.340.611.083	599.069.948.468
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	53.269.446.339	27.512.013.628
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		948.071.164.744	571.557.934.840
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		906.674.783.276	566.679.676.122
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		41.396.381.468	4.878.258.718
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	5.733	3.690
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	5.733	3.690

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 26 tháng 02 năm 2021



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.001.340.611.083	599.069.948.468
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		267.807.756.440	257.602.654.058
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	3.266.579.765	13.477.916.254
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(71.099.528.026)	(30.416.339.599)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	19.822.090.403	28.259.935.127
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	100.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.221.137.509.665	868.094.114.308
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(185.034.084.352)	135.500.786.861
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		111.111.688.946	(11.614.766.888)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		45.227.815.092	(45.920.533.048)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(26.253.193.252)	(15.505.994.372)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(18.796.377.733)	(24.108.809.996)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(29.577.432.536)	(30.302.110.194)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(44.829.310.382)	(29.360.632.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.072.986.615.448	846.782.054.340
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(243.268.894.837)	(110.575.456.272)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.357.686.365	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.949.336.000.000)	(573.562.336.314)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.053.171.918.656	183.052.210.410
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		36.003.353.113	22.676.533.287
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.101.071.936.703)	(478.409.048.889)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

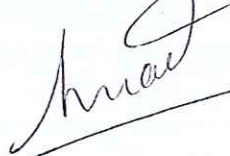
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		53.900.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	3.519.018.565.958		2.944.494.751.033	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(3.142.459.969.711)		(3.351.759.630.740)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(193.865.249.600)		(161.612.140.300)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>182.693.346.647</u>		<u>(514.977.020.007)</u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		154.608.025.392		(146.604.014.556)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	127.679.693.963		274.286.866.922	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		32.050.198		(3.158.403)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>282.319.769.553</u>		<u>127.679.693.963</u>	

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty Mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn không phát sinh nghiệp vụ mua hoặc thanh lý công ty con trong năm.

Trong năm, có 3 công ty con mới được thành lập, thuộc loại hình Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ là chủ sở hữu, bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300778978 ngày 18 tháng 3 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, vốn điều lệ 100.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ đã đầu tư đủ theo đăng ký.
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802846993 ngày 14 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, vốn điều lệ 1.000.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ đã đầu tư đủ theo đăng ký.
- Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109078678 ngày 30 tháng 1 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ đã đầu tư đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất
Công ty con trực tiếp**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Khu Công nghiệp Tầng Loòng, Thị Trấn Tầng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất công nghiệp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ)	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	Khu Công nghiệp Tầng Loòng, Thị Trấn Tầng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	100%	-	100%	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Khu công nghiệp số 15 - Khu Kinh tế Nghi Sơn, Xã Tân Trường, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	Sản xuất công nghiệp	100%	-	100%	-
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44 phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	100%	-	100%	-

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (*)	Khu Công nghiệp Tầng Loòng, Thị Trấn Tầng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và Apatit, Axit phốt pho ríc	51%	51%	51%	51%

(*) Là Công ty con của Công ty con - Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai.

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 2.090 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.716 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Cơ sở hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Riêng vật tư xuất dùng để lắp đặt, sửa chữa được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng từ 12 tháng đến 24 tháng.

Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển từ kho của Tập đoàn đến Cảng biển được kết chuyển vào chi phí bán hàng khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng và xây dựng bãi thải, xử lý chất thải được phân bổ vào chi phí trong thời gian lần lượt là 194 tháng và 190 tháng đến hết thời hạn thuê đất (*Xem thuyết minh V.7b*).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại và phụ trội hợp nhất

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu "Vốn khác của chủ sở hữu").

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ;
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần phát sinh năm 2018 là 1.785.863.522.400 VND, do nghiệp vụ phát hành 57.794.936 cổ phiếu hoán đổi vào ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu trình bày phần phụ trội do hợp nhất kinh doanh giữa các đơn vị cùng chịu sự kiểm soát chung của một nhóm cổ đông, được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ thuần của công ty con được mua so với giá phí hợp nhất kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.672.527.107	1.213.165.944
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.519.034.888	66.421.322.540
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	243.128.207.558	60.045.205.479
Cộng	<u>282.319.769.553</u>	<u>127.679.693.963</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 4% đến 7,1% gửi tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>6.102.628.137</i>	<i>10.838.392.052</i>
Công ty TNHH Văn Minh	6.102.628.137	10.838.392.052
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>744.252.991.543</i>	<i>555.820.674.294</i>
Chemtrade Phosphorus Specialties L.L.C	-	8.723.620.575
Agrifields DMCC	57.159.430.229	40.528.099.440
UPL Limited ⁽ⁱ⁾	233.396.585.760	-
Wilson International Trading Private Limited	-	55.443.616.980
Excel Industries Limited	-	34.276.752.000
Prasol Chemicals Limited	-	46.501.017.600
Mangalore Chemicals and Fertilizers Limited	-	69.426.902.541
Các khách hàng khác	453.696.975.554	300.920.665.158
Cộng	<u>750.355.619.680</u>	<u>566.659.066.346</u>

(i) Thời hạn thanh toán theo Hợp đồng là 360 ngày kể từ ngày trên vận đơn.

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai và Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có giá trị lần lượt là 15.000.000 USD và 309.352.542.341 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội (xem thuyết minh số V.17).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>47.709.542.431</i>	<i>44.933.108.771</i>
Ban Quản lý dự án Giải phóng mặt bằng và tái định cư Tầng Loong	4.103.948.410	4.103.948.410
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam	16.316.284.586	-
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty Cổ phần	6.904.000.000	-
China Tianchen Engineering Corporation	6.257.250.000	-
Công ty TNHH Khoáng sản Minh Thịnh	-	14.477.020.963
Các nhà cung cấp khác	14.128.059.435	26.352.139.398
Cộng	<u>47.709.542.431</u>	<u>44.933.108.771</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	50.507.670.818		22.185.035.762	
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	35.896.099.817		12.118.626.976	
Ký cược, ký quỹ	311.250.000		31.750.000	
K.S International Fze - Tiền hỗ trợ chi phí vận chuyển quốc tế	7.681.681.920			
Tạm ứng	349.561.970		212.793.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.269.077.111		9.821.865.786	
Cộng	50.507.670.818		22.185.035.762	

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	336.704.466.480		423.484.910.748	
Công cụ, dụng cụ	68.544.037		52.478.076	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.485.368.927		33.480.531.105	
Thành phẩm	327.884.148.314		351.236.296.775	
Cộng	697.142.527.758		808.254.216.704	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai và Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có giá trị ghi sổ lần lượt là 589.511.488.687 VND và 66.349.180.465 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (*xem thuyết minh số V.17*).

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	258.787.173	903.074.240
Chi phí vận chuyển	5.584.121.672	4.446.084.271
Chi phí công cụ dụng cụ	2.045.477.015	130.168.914
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.505.339.447	509.887.859
Cộng	10.393.725.307	5.989.215.284

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất tại KCN Đình Vũ ⁽ⁱ⁾	25.979.177.562	27.072.024.929
Chi phí thuê đất tại Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	28.250.000.003	103.164.419
Chi phí công cụ dụng cụ	9.293.987.365	6.289.103.894
Chi phí sửa chữa	7.262.020.660	10.289.528.501
Tiền thuê lại đất phục vụ dự án xây Nhà máy khu Phố Nối – Hưng Yên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	25.720.366.129	26.505.720.820
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm nhà máy ^(iv)	6.751.925.799	7.240.016.819
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm bãi thải xỉ ^(v)	15.765.537.555	16.905.214.966
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.547.487.059	4.430.481.591
Cộng	121.500.927.143	98.835.255.939

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 34 năm (từ năm 2013 đến năm 2047). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 8 năm 2013.
- (ii) Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 29 năm (từ năm 2020 đến năm 2050). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 4 năm 2020.
- (iii) Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 36 năm (từ năm 2017 đến năm 2053). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 1 năm 2019.
- (iv) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng Nhà máy Phot pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo Biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phot pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê.
- (v) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo Hợp đồng thuê đất số 61/HĐTD ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.782.354.885.808	1.519.765.290.926	146.317.462.127	9.967.245.733	3.458.404.884.594
Mua trong năm	12.833.209.554	10.703.668.889	14.234.445.451	38.900.000	37.810.223.894
Đầu tư XDCB hoàn thành ⁽ⁱ⁾	48.985.570.004	28.066.660.988	-	-	77.052.230.992
Thanh lý, nhượng bán	-	(604.287.051)	(12.448.598.396)	-	(13.052.885.447)
Phân loại lại ⁽ⁱⁱ⁾	(8.174.859.596)	278.460.121	7.901.295.959	(4.896.484)	-
Giảm do hòa hoãn	(4.797.471.502)	(3.486.619.856)	(37.272.727)	-	(8.321.364.085)
Giảm theo giá trị quyết toán ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	(1.431.285.199)	-	-	(1.431.285.199)
Số cuối năm	1.831.975.314.270	1.552.455.908.816	155.967.332.414	10.063.249.249	3.550.461.804.749
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	62.399.777.993	235.644.894.421	14.814.379.666	965.812.284	313.824.864.364
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	504.362.720.096	674.967.161.996	83.569.372.648	2.388.808.233	1.265.288.062.973
Khấu hao trong năm	109.809.069.476	137.317.497.973	19.554.400.583	1.030.617.236	267.711.585.268
Thanh lý, nhượng bán	-	(20.142.902)	(11.080.747.774)	-	(11.100.890.676)
Phân loại lại ⁽ⁱⁱ⁾	(766.402.967)	(33.185.743)	800.486.399	(897.689)	-
Giảm do hòa hoãn	(250.471.739)	(359.350.596)	-	-	(609.822.335)
Giảm theo giá trị quyết toán ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	(62.827.330)	-	-	(62.827.330)
Số cuối năm	613.192.822.435	811.765.218.051	92.843.511.856	3.424.555.558	1.521.226.107.900

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.277.992.165.712	844.798.128.930	62.748.089.479	7.578.437.500	2.193.116.821.621
Số cuối năm	1.218.046.419.402	741.482.735.420	63.123.820.558	6.582.721.469	2.029.235.696.849

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

- (ii) Theo Quyết định số 3103/2020/QĐ-PAC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (Công ty con) ngày 31/03/2020 về việc phê duyệt quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành của Nhà máy sản xuất Phốt pho vàng 20.000 tấn/năm lò số 1 và lò số 2, Công ty con đã ghi giảm tài sản cố định để chuyển sang theo dõi chi phí trả trước dài hạn đối với những thiết bị sửa chữa thay thế, giá trị 1.431.285.199 VND. Đồng thời, điều chỉnh nguyên giá và phân loại lại hệ thống đường ống và hệ thống cứu hỏa sang theo dõi ở mục “Phương tiện vận tải, truyền dẫn”.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.387.430.049.828 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch (Xem thuyết minh số V.17).

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty mẹ có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.286.420.822 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	127.499.472.819	1.045.839.000	128.545.311.819
Số cuối năm	127.499.472.819	1.045.839.000	128.545.311.819

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	17.769.851.439	746.353.251	18.516.204.690
Khấu hao trong năm	2.796.014.276	70.543.382	2.866.557.658
Số cuối năm	20.565.865.715	816.896.633	21.382.762.348
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	109.729.621.380	299.485.749	110.029.107.129
Số cuối năm	106.933.607.104	228.942.367	107.162.549.471

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 106.933.607.104 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	52.071.618.773	205.076.852.761	(76.670.412.810)	-	180.478.058.724
Hạng mục dự án khai thác mỏ Apatit ⁽ⁱ⁾	9.191.957.389	50.736.435.500	-	-	59.928.392.889
Công trình Nhà máy nhiệt điện ⁽ⁱⁱ⁾	13.787.175.419	-	-	-	13.787.175.419
Công trình Nhà máy sản xuất NPK	26.534.648.272	31.916.663.217	(58.451.311.489)	-	-
Dự án Khu công nghiệp nhựa và Hóa chất ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	58.283.571.150	-	-	58.283.571.150
Công trình khu đốt bùn mới	-	14.571.090.415	-	-	14.571.090.415
Công trình Kho Gyps - khu D	-	22.326.740.606	-	-	22.326.740.606
Công trình khác	2.557.837.693	27.242.351.873	(18.219.101.321)	-	11.581.088.245
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	2.658.955.801	-	(2.658.955.801)	-
Cộng	52.071.618.773	207.735.808.562	(76.670.412.810)	(2.658.955.801)	180.478.058.724

(i) Dự án khai thác mỏ Apatit tại xã Quảng Kim và xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tổng mức đầu tư dự kiến là 100.000.000.000 VND. Hiện tại, Công ty đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 216/GP-BTNMT ngày 10/11/2020 cho dự án.

(ii) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loàng, huyện Bào Thắng, tỉnh Lào Cai thuộc dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 5340/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai ngày 29/11/2017. Tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (tương đương 88.720.378,17 USD), thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ thời điểm khởi công (quý III/2017). Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục xin giấy phép đánh giá tác động môi trường.

(iii) Dự án Khu công nghiệp Nhựa và Hóa chất tại KCN số 15 - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 2152/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 11/6/2020. Tổng mức đầu tư khoảng 2.400 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành đi vào hoạt động vào tháng 9/2022. Hiện tại, Công ty đang trong quá trình khảo sát, thiết kế nhà máy.

11. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh do quá trình hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.514.698.943	(689.337.368)	4.825.361.575
Phân bổ trong năm	-	(551.469.894)	(551.469.894)
Số cuối năm	5.514.698.943	(1.240.807.262)	4.273.891.681

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>137.023.874.475</i>	<i>130.369.816.360</i>
Ho Tung Chemical Corp	-	5.803.954.406
Công ty Mậu dịch Kinh tế đối ngoại Hà Khẩu – Trung Quốc	-	5.795.583.113
Công ty TNHH MTV Apatít Việt Nam	27.193.914.000	6.321.529.500
Công ty Cổ phần Victory	-	14.557.331.769
Các nhà cung cấp khác	<u>109.829.960.475</u>	<u>97.891.417.572</u>
Cộng	<u>137.023.874.475</u>	<u>130.369.816.360</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>34.017.024.310</i>	<i>47.778.300.982</i>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu An An	5.540.224.234	347.201.235
K.S International Fze	10.731.148.800	30.296.633.431
Aquapharm Chemicals Pvt.Ltd	-	5.767.054.280
Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Nghệ An	501.500.000	5.182.400.000
Các khách hàng khác	<u>17.244.151.276</u>	<u>6.185.012.036</u>
Cộng	<u>34.017.024.310</u>	<u>47.778.300.982</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng/(giảm) khác	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.537.107.045	-	16.999.355.071	(21.143.276.788)	(65.459.272)	1.327.726.056	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	8.291.449.985	-	71.354.230.627	(78.696.508.607)	292.650.661	1.241.822.666	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	825.027.000	151.296.529.882	(144.045.965.652)	314.617.216	6.740.154.446	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.512.013.628	-	53.269.446.339	(29.577.432.536)	65.459.272	46.269.486.703	-	
Thuế thu nhập cá nhân	2.766.947.636	-	17.654.135.020	(16.699.522.952)	-	3.721.559.704	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	4.851.202.792	(4.851.202.792)	-	-	-	
Các loại thuế khác	-	-	1.139.948.482	(1.139.948.482)	-	-	-	
Cộng	39.107.518.294	825.027.000	316.624.504.513	(296.213.514.109)	607.267.877	59.300.749.575	-	

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Supe lân, Decalcium phốt phát, MAP trong nước, Photpho xuất khẩu Không chịu thuế
- Hàng xuất khẩu 0%
- Hóa chất theo danh mục 5%
- Hàng hóa và dịch vụ trong nước 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho (lò sản xuất Phốt pho số 1) đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Dự án mở rộng lò Phốt pho số 2, thu nhập từ dự án này được Công ty con áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000280 ngày 01 tháng 7 năm 2011 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất Super lân giàu công suất 100.000 tấn/năm và Nhà máy Sản xuất Dicalcium Phosphate (DCP) công suất 50.000 tấn/năm tại KCN Tăng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2028), được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 545/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cấp về việc điều chỉnh, phê duyệt dự án Nhà máy Sản xuất Super lân giàu và Nhà máy Sản xuất Dicalcium Phosphate (DCP) và Nhà máy sản xuất Mono Amoni Phốt phát (MAP) tại KCN Tăng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Thu nhập của Nhà máy sản xuất Mono Amoni Phốt phát (MAP) này được Công ty con áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp (nay là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6415087707 ngày 05 tháng 12 năm 2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 29/6/2020), dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric trích ly 100.000 tấn/năm và phân lân giàu (TSP) 100.000 tấn/năm (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2029), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) số 116/QĐ-BQL ngày 01 tháng 06 năm 2020 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric thực phẩm và các muối photphat tại KCN Tăng Loàng (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, Công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2016 đến năm 2030), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho vàng (lò sản xuất Phốt pho số 5 và 6) đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ

Thu nhập từ Dự án kho chứa Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm liên tục từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động ưu đãi thuế (từ năm 2013 đến năm 2028). Thu nhập từ dự án trên được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án (từ năm 2014 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo tính liên tục từ năm có thu nhập chịu thuế từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2027).

Các hoạt động không được ưu đãi thuế

Thu nhập tại Công ty mẹ, các công ty con khác và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454 VND/năm và 62.495.356 VND/năm.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>17.869.739.880</i>	<i>17.560.486.426</i>
Chi phí lãi vay phải trả	1.619.205.231	593.492.561
Chi phí tiền điện sản xuất	16.100.268.801	16.770.066.847
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	150.265.848	196.927.018
Cộng	<u>17.869.739.880</u>	<u>17.560.486.426</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>51.682.375.500</i>	<i>27.432.140.000</i>
Phải trả HĐQT tiền cổ tức	51.682.375.500	27.432.140.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>191.548.362.881</i>	<i>107.557.075.700</i>
Kinh phí công đoàn	739.967.918	636.056.173
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	5.572.248
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.697.325.839	2.284.274.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	185.263.547.245	103.298.977.845
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	847.521.879	1.332.194.995
Cộng	<u>243.230.738.381</u>	<u>134.989.215.700</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	146.998.677.719	217.008.101.473
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	493.269.885.136	272.420.670.995
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	185.926.467.083	110.006.370.234
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch ^(iv)	222.070.047.000	48.696.324.224
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	-	50.870.060.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	36.169.673.721
Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng ^(v)	100.708.915.533	-
Cộng	<u>1.148.973.992.471</u>	<u>735.171.200.647</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ("DLC") vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng tín dụng số KH1-190136/HĐCTD/DGL ngày 05/08/2019, hạn mức tối đa 700.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng tối đa không quá 13 tháng kể từ ngày 09/07/2019, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Khoản vay được sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục số 01 ngày 03/08/2020 cho phép gia hạn hiệu lực của Giới hạn cấp tín dụng đến hết ngày 04/11/2020. Khoản vay được bảo đảm bằng: Tài sản là các Quyền sử dụng đất của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty mẹ;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tài sản thuộc sở hữu của Công ty mẹ, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị tại Trụ sở chính và Chi nhánh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và Quyền sử dụng đất (nếu đủ điều kiện pháp lý) tại Trụ sở chính (*xem thuyết minh V.8 và V.9*);
 - Tài sản thuộc sở hữu của DLC, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất thuộc nhà máy sản xuất Phốt pho vàng số 1 và số 2; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và mọi nguồn vốn huy động thuộc dự án đầu tư nhà máy sản xuất Supe lân giàu TSP và nhà máy sản xuất phụ gia thức ăn gia súc DCP; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và vốn vay thuộc dự án nhà máy sản xuất Axit Photphoric trích ly (WPA) (*xem thuyết minh V.8 và V.9*).
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội bao gồm:
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (“DLC”) vay theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN 150592 và bản sửa đổi ngày 13/09/2019, hạn mức cho vay hỗn hợp không vượt quá 15.000.000 USD hoặc EUR/VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho trong kho của DLC (*xem thuyết minh V.3 và V.7*) và cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Công ty mẹ.
 - Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam (“PAC”) vay theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 02 ngày 08 tháng 5 năm 2020, hạn mức cho vay là 10.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VND tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm 01 bảo lãnh từ Công ty mẹ, 01 bảo lãnh từ DLC, các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của PAC.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai bao gồm:
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC) vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT180-ĐGLC ngày 05/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCV-SĐBS01/NHCT180-ĐGLC ngày 03/12/2020 duy trì hạn mức đến hết ngày 15/01/2021, hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản bảo đảm bao gồm: Khoản cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Công ty mẹ (*xem thuyết minh VI.1b*); Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối photphat tại KCN Tăng Loàng (*xem thuyết minh V.8 và V.9*); Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn giới hạn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai tại mọi thời điểm (*xem thuyết minh V.6*) và văn bản bảo lãnh số 01/2019/VBBL/DGC-DGL ngày 25/10/2019 của Công ty mẹ.
 - Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 07 tháng 04 năm 2020, hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng mọi thời điểm (*xem thuyết minh V.7*).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Khoản Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 2,6%/năm.
- (v) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng theo hợp đồng tín dụng số SHBHNC/HĐTD/790500002565 ngày 9 tháng 9 năm 2020, hạn mức 5.000.000 USD, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày kí hợp đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất vay được quy định trên từng hợp đồng cụ thể. Khoản vay được bảo đảm bằng thư bảo lãnh của Công ty mẹ với hạn mức bảo lãnh 5.000.000 USD.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	735.171.200.647
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.519.018.565.958
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá phát sinh	35.665.563.286
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.142.459.969.711)
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	1.578.632.291
Số cuối năm	<u>1.148.973.992.471</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	3.930.212.656	43.716.320.386	46.230.006.634	93.876.539.676
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	262.353.054	31.857.256.910	-	32.119.609.964
Chi quỹ trong năm	(789.470.000)	(44.039.840.382)	-	(44.829.310.382)
Hao mòn TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	-	-	(3.321.856.380)	(3.321.856.380)
Số cuối năm	<u>3.403.095.710</u>	<u>31.533.736.914</u>	<u>42.908.150.254</u>	<u>77.844.982.878</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	378.470.671.196	913.544.702.717	122.671.389.307	3.165.423.489.581
161.698.050.000	-	-	-	-	(161.698.050.000)	-	-
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền	-	-	-	-	(161.704.407.000)	-	(161.704.407.000)
Phát hành cổ phiếu ESOP	53.900.000.000	-	-	-	-	-	53.900.000.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	143.505.889.931	(191.760.765.902)	-	(48.254.875.971)
Tạm ứng cổ tức năm 2019	-	-	-	-	(129.362.743.000)	-	(129.362.743.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	566.679.676.122	4.878.258.718	571.557.934.840
Số dư cuối năm trước	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	521.976.561.127	835.698.412.937	127.549.648.025	3.451.559.398.450
Số dư đầu năm nay	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	521.976.561.127	835.698.412.937	127.549.648.025	3.451.559.398.450
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	194.033.270.000	-	-	-	(194.033.270.000)	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	88.742.083.701	(120.604.596.529)	(257.097.136)	(32.119.609.964)
Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền	-	-	-	-	(64.681.371.500)	-	(64.681.371.500)
Tạm ứng cổ tức năm 2020	-	-	-	-	(223.149.105.000)	(12.249.578.000)	(235.398.683.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	906.674.783.276	41.396.381.468	948.071.164.744
Số dư cuối năm nay	1.487.669.430.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	610.718.644.828	1.139.904.853.184	156.439.354.357	4.067.430.898.730

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	148.766.943	129.363.616
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	148.766.943	129.363.616
- Cổ phiếu phổ thông	148.766.943	129.363.616
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	148.766.070	129.362.743
- Cổ phiếu phổ thông	148.766.070	129.362.743
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19c. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Công ty đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	88.742.083.701
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	32.119.609.964
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	194.044.114.500
<i>Trong đó</i>	
+ Số đã tạm ứng năm 2019 (10% vốn điều lệ)	129.362.743.000
+ Số đã chi trả năm 2020 (5% vốn điều lệ)	64.681.371.500
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (15% vốn điều lệ) (*)	194.033.270.000

(*) Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty dự kiến phát hành 19.404.411 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019, tuy nhiên, lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành là 19.403.327 cổ phiếu, mệnh giá 194.033.270.000 VND.

Tạm ứng cổ tức năm 2020

Theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chi trả 15%/cổ phần, 01 cổ phần được nhận 1.500 VND, tổng giá trị tạm ứng đợt này là 223.149.105.000 VND. Hình thức chi trả bằng tiền mặt. Công ty đã có thông báo về ngày giao dịch không hưởng quyền là 14 tháng 12 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15 tháng 12 năm 2020 và ngày thanh toán tạm ứng cổ tức là 11 tháng 01 năm 2021.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	920.847,87	2.022.772,90
Euro (EUR)	617,50	298,03

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	280.294.078	280.294.078	Phá sản
DNTN Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	132.163.584	132.163.584	Phá sản
Bùi Ngọc Nhung	100.045.073	100.045.073	Bỏ trốn
Lê Viết Dũng	43.760.507	43.760.507	Bỏ trốn
Các đối tượng khác	144.280.707	144.280.707	Bỏ trốn
Cộng	700.543.950	700.543.950	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	23.968.088.957	19.614.247.444
Doanh thu bán thành phẩm	6.199.599.389.265	5.059.649.792.727
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.918.656.730	12.647.722.634
Cộng	6.236.486.134.952	5.091.911.762.805

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Văn Minh (bên liên quan khác) là 138.121.512.623 VND (năm trước là 73.781.381.702 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.232.055.396	13.856.701.482
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.742.062.241.839	4.070.233.092.127
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	96.485.471
Cộng	4.757.294.297.235	4.084.186.279.080

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	78.405.378.182	30.416.339.599
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	47.859.715	34.649.949
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	43.652.890.658	31.209.850.015
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.320.277	
Cộng	122.107.448.832	61.660.839.563

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.822.090.403	28.259.935.127
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	61.961.380.741	15.737.336.250
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.267.900.042	13.477.916.254
Cộng	<u>85.051.371.186</u>	<u>57.475.187.631</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.704.234.300	20.234.851.174
Chi phí vật liệu, bao bì	4.710.730.272	3.054.590.731
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	232.501.884	673.076.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.685.276.872	1.492.633.479
Chi phí dịch vụ mua ngoài	330.779.552.615	242.657.119.018
<i>Trong đó: Chi phí vận chuyển</i>	<i>275.645.463.514</i>	<i>190.629.333.335</i>
Các chi phí khác	33.930.271.360	45.695.636.028
Cộng	<u>388.042.567.303</u>	<u>313.807.907.183</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	64.857.216.352	53.506.662.750
Chi phí vật liệu quản lý	1.059.484.158	1.264.089.168
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.358.117.330	26.000.766.906
Thuế, phí và lệ phí	4.740.455.940	4.213.485.035
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.115.205.159	5.750.344.844
Các chi phí khác	6.471.850.509	10.002.701.818
Cộng	<u>104.602.329.448</u>	<u>100.738.050.521</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	405.691.594	91.941.085
Trong đó		
<i>Thu từ thanh lý</i>	<i>2.360.686.365</i>	<i>91.941.085</i>
<i>Giá trị còn lại của tài sản thanh lý</i>	<i>(1.951.994.771)</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí thanh lý</i>	<i>(3.000.000)</i>	<i>-</i>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	1.234.988.366
Tiền bồi thường	735.042.060	668.985.997
Thu nhập từ bán điện, nước chung cư	1.022.006.378	-
Các khoản nợ phải trả không phải thanh toán	248.655.438	11.200.622.295
Thu nhập khác	1.199.641.135	702.485.720
Cộng	<u>3.611.036.605</u>	<u>13.899.023.963</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí điện, nước chung cư	986.251.754	932.214.171
Chi phí tiền điện xường dẹt bao	-	269.329.872
Giá trị còn lại của TSCĐ bị hư hỏng do hỏa hoạn	7.711.541.750	-
Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	9.954.630.247	1.406.751.800
Chi phí điện, khấu hao tài sản cố định và phân bổ công cụ dụng cụ của nhà máy muối STPP trong thời gian ngừng hoạt động	3.838.429.713	4.848.345.326
Chi phí khác	3.375.845.101	3.444.302.618
Cộng	<u>25.866.698.565</u>	<u>10.900.943.787</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	906.674.783.276	566.679.676.122
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(53.763.860.760)	(31.862.512.828)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	852.910.922.516	534.817.163.294
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	148.766.070	144.929.179
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>5.733</u>	<u>3.690</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay tạm tính theo tỷ lệ trích của năm trước (6% trên lợi nhuận sau thuế sau khi trừ đi số thuế TNDN được miễn giảm sẽ được trích vào Quỹ đầu tư phát triển).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	129.362.743	107.802.938
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 07 tháng 6 năm 2019 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.169.805
Ảnh hưởng của 5.390.000 cổ phiếu ESOP phát hành ngày 15 tháng 8 năm 2019		2.052.630
Ảnh hưởng của 19.403.327 cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 8 năm 2020 để trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 15% vốn điều lệ)	19.403.327	18.903.806
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>148.766.070</u>	<u>144.929.179</u>

10b. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 4.241 VND xuống còn 3.690 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.838.461.047.714	3.393.833.336.597
Chi phí nhân công	421.884.476.166	328.980.022.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	267.807.756.440	257.602.654.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.615.794.885.118	1.220.360.488.679
Chi phí khác	203.966.038.159	198.091.875.130
Cộng	<u>5.347.914.203.597</u>	<u>5.398.868.376.823</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	18.624.552.228	1.427.640.715

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang còn dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty con (Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch chi trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát với số tiền là 47.307.376.500 VND (năm trước là 27.432.140.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, tiền thưởng	7.969.577.455	4.457.522.055
Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	1.042.000.000	678.000.000
Cộng	<u>9.011.577.455</u>	<u>5.135.522.055</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn chi phát sinh giao dịch về mua hàng hóa dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh với số tiền là 78.471.611.855 VND (năm trước là 82.677.067.721 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Trong năm, doanh thu chủ yếu của Tập đoàn là doanh thu bán thành phẩm (Phốt pho vàng và Axit các loại) nên không cần trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	1.339.355.441.644	1.107.758.358.270
Khu vực nước ngoài	4.897.123.947.739	3.982.860.095.374
Cộng	6.236.479.389.383	5.090.618.453.644

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

Trong đó, một số nội dung trong Thuyết minh báo cáo tài chính năm trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại theo số đúng như sau:

Thuyết minh VI.11 – Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.751.408.627.049	3.393.833.336.597
Chi phí nhân công	328.731.190.307	328.980.022.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	260.727.639.612	257.602.654.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.206.828.258.239	1.220.360.488.679
Chi phí khác	211.909.406.325	198.091.875.130
Cộng	8.759.605.121.532	5.398.868.376.823

Thuyết minh VIII.2b – Thông tin về khu vực địa lý:

	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại
Khu vực trong nước	3.911.431.172.379	1.107.758.358.270
Khu vực nước ngoài	1.179.187.281.265	3.982.860.095.374
Cộng	5.090.618.453.644	5.090.618.453.644

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang do Công ty làm chủ sở hữu, với số vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND. Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109516875 ngày 01 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai



Đào Hữu Duy Anh

